

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2020/HS-ST
Ngày 28/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiên Thịnh;
2. Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị L, sinh ngày 16/8/1988, tại Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 04, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị N; chồng là: Ngô Văn T và 03 con; nhân thân: Bản án số 63/2005/HSST ngày 31/5/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2008, chấp hành xong án phí ngày 22/5/2005. Bản án số 134/2009/HSST ngày 23/10/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/4/2017, chấp hành xong án phí, phạt bổ sung ngày 26/7/2012. Quyết định số 1989 ngày 26/11/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 222/QĐ - XPHC ngày 18/7/2012 của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 02/01/2013. Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính số 50/BB-VPHC ngày 11/9/2017 của Công an tỉnh Thái Bình xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 19/9/2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/6/2020 đến ngày 15/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

* Người chứng kiến:

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Tổ 11, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Bà Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Tổ 40, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Tổ 4, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Lê Quang T, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt anh T, bà H, bà H, ông D, anh T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/6/2020 Trần Thị L đi bộ ra khu vực bến xe khách thành phố Thái Bình thuộc phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình mục đích mua ma túy để bán kiếm lời. Tại đây, L gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 2.000.000 đồng ma túy loại hêrôin và 2.000.000 đồng ma túy loại Ketamine. L mang số ma túy trên về phòng trọ chia túi hêrôin thành 25 gói nhỏ cất ở phòng bếp, chia túi ma túy loại Ketamine thành 04 phần đựng trong 04 túi nilon cất ở phòng bếp. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn T đi cùng với Lê Quang T đến. T hỏi L “*Chị có hêrôin không bán cho em hai trăm nghìn*”, L đồng ý lấy 01 gói hêrôin đưa cho T, T nhận gói hêrôin và đưa cho L 200.000 đồng, thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn D, tổ công tác kiểm tra người T thu 01 gói bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai là hêrôin vừa mua của L giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. L tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, L khai đó là tiền vừa bán ma túy cho T mà có.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị L thu giữ, quản lý trong ngăn kéo tủ giày ở phòng bếp 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ bên trong có chứa 24 gói được gói bằng giấy tráng kim trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục kí hiệu M2, L khai là hêrôin của L; thu trên mặt tủ giày ở phòng bếp 01

hộp kim loại màu đỏ bên trong có 01 túi ni lon trong túi chứa 04 túi ni lon trong suốt bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M3, L khai đó là ma túy Ketamine của L và 01 cân điện tử màu đen có chữ MingHeng4s.

Bản kết luận giám định số 216/KLGD - PC09 ngày 10/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,0472 gam; Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 2,4984 gam; Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 2,9461 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 131/CT-VKSTPTB ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2020.

Phạt bổ sung từ 07 đến 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin còn lại sau giám định là 2,3797 gam, số Ketamine còn lại sau giám định là 2,9038 gam; 01 hộp kim loại màu đỏ, 01 cân điện tử màu đen có chữ MingHeng4s.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.
- Biên bản khám xét.
- Bản kết luận giám định số 216/KLGD - PC09 ngày 10/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.
- Biên bản ghi lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/6/2020, tại chỗ ở của Trần Thị L tại tổ 4, phường Q, thành phố T, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang Trần Thị L có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,0472 gam cho Trần Văn T giá 200.000 đồng. Khám xét chỗ ở của Trần Thị L thu giữ 24 gói ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 2,4984 gam và 4 túi ma túy, loại Ketamine có khối lượng 2,9461 gam, mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu đã nhiều lần phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo và sửa chữa sai lầm nên cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung: Mục đích bị cáo bán ma túy để bán kiếm lời, phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số Hêrôin còn lại sau giám định là 2,3797 gam, số Ketamine còn lại sau giám định là 2,9038 gam, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành; 01 hộp kim loại màu đỏ và 01 cân điện tử màu đen có chữ MingHeng4s cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực bến xe khách Thái Bình thuộc phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với Trần Văn T có hành vi mua ma túy của Trần Thị L mục đích để sử dụng cho bản thân, do khối lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tùng bằng hình thức cảnh cáo.

- Đối với Lê Quang T là người được T thuê chở xe ôm, anh T không biết T đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý đối với T.

- Đối với bà Hoàng Thị H là chủ nhà cho Trần Thị L thuê phòng trọ tại tổ 4, phường Q, thành phố Thái Bình. Bà H không biết L mua ma túy cất giấu trong phòng, không biết việc L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý đối với bà H.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị L 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2020.

Phạt bổ sung 10 (mười) triệu đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin còn lại sau giám định là 2,3797 gam, số Ketamine còn lại sau giám định là 2,9038 gam trong 03 phong bì niêm phong số 216/KLGD - PC09 ngày 10/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 hộp kim loại màu đỏ và 01 cân điện tử màu đen có chữ MingHeng4s.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 15/9/2020).

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

